

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Vô tuyến điện và truyền thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trịnh Lê Huy

2. Ngày tháng năm sinh: 20/12/1988; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 367 Hùng Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): LC 05.02 chung cư Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0382621137;

E-mail: huytl@uit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,2015 đến tháng, năm 09,2018: Giảng viên tại Bộ môn Thiết kế vi mạch và Phần cứng, khoa Kỹ thuật Máy tính, trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 09,2018 đến tháng, năm 07,2022: Trưởng bộ môn tại Bộ môn Thiết kế vi mạch và Phần cứng, khoa Kỹ thuật Máy tính, trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Thiết kế vi mạch và Phần cứng, khoa Kỹ thuật Máy tính, trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02837252002

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không có

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 13 tháng 03 năm 2013, số văn bằng: 2013201104941, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử Viễn thông; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Nice – Sophia Antipolis, Pháp

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 13 tháng 03 năm 2013, số văn bằng: 2013201104941, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử Viễn Thông; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Nice – Sophia Antipolis, Pháp

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 13 tháng 03 năm 2013, số văn bằng: 2013201104941, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử Viễn Thông; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Nice – Sophia Antipolis, Pháp

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 13 tháng 03 năm 2013, số văn bằng: 2013201104941, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử Viễn thông; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Nice – Sophia Antipolis, Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 02 tháng 05 năm 2016, số văn bằng: 2016201405975, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Vô tuyến điện và Truyền thông; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Nice – Sophia Antipolis, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thiết kế antenna đa băng tần/tái cấu hình về tần số cho thiết bị không dây và hệ thống MIMO
- Thiết kế antenna tái cấu hình về hướng/phân cực tròn cho các ứng dụng về mạng cảm biến không dây (WSN)
- Thiết kế thiết bị nhúng cho các ứng dụng IoT

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 38 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu Lao động tiên tiến 147/QĐ-ĐHCNTT-TCHC	Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	2016
2	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 494/QĐ-ĐHCNTT	Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	2017
3	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 416/QĐ-ĐHCNTT	Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	2018
4	Danh hiệu Lao động tiên tiến 451/QĐ-ĐHCNTT	Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	2019
5	Danh hiệu Lao động tiên tiến 457/QĐ-ĐHCNTT	Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	2020
6	Danh hiệu Lao động tiên tiến 497/QĐ-ĐHCNTT	Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên về công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác khác (quản lý, công đoàn, đoàn thể...)

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				4	276.4		276.4/573.03/213.33
2	2017-2018				4	473		473/895.29/320
3	2018-2019			1	5	545.2		545.2/1459.52/320
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	4	469		469/821.62/320
5	2020-2021				6	347		347/569.16/320
6	2021-2022			2		385		385/385/350

() - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.*

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: Pháp; Từ năm 2007 đến năm 2012

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Pháp năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 750

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Trần Văn Quang		X	X		01/2017 đến 12/2018	Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	22/05/2019
2	Huỳnh Hồ Thị Mộng Trinh		X	X		01/2019 đến 08/2019	Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	04/06/2020

3	Nguyễn Trần Tiến Đạt		X	X		02/2020 đến 12/2021	Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	25/05/2022
4	Nguyễn Mạnh Thảo		X	X		03/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Công Nghệ Thông Tin, Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	25/05/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Giải pháp sử dụng antenna tái cấu hình về hướng truyền trong hệ thống mạng cảm biến không dây (WSN)	CN	D2016-01, cấp Cơ sở	22/06/2016 đến 17/07/2019	Ngày 14 tháng 05 năm 2019 / Khá
2	Khảo sát việc truyền nhận thông tin của mạng cảm biến không dây sử dụng công nghệ truyền thông LoRa trong các tòa nhà cao tầng	CN	C2018-26-02, cấp Cơ sở	20/04/2018 đến 08/09/2020	Ngày 01 tháng 09 năm 2020 /Tốt

3	Hệ thống cảnh báo nguy hiểm tại các đoạn giao nhau với đường sắt sử dụng công nghệ giao tiếp LoRa	CN	GUST.STS.ĐT2017-TT01, cấp Cơ sở	20/06/2017 đến 19/03/2021	Ngày 29 tháng 12 năm 2020 / Xuất sắc
---	---	----	---------------------------------	---------------------------	--------------------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Improving wake-up receiver's sensitivity by using novel architecture	4	Có	Electronics Letters	Có - SCIE <i>IF: 1.316, Q2</i>	4	48, 11, 659-660	05/2012
2	700–960MHz MIMO antenna for picocell applications	4	Có	2013 IEEE Antennas and Propagation Society International Symposium (APSURSI)		3	366-367	07/2013

3	Mobile phone antenna for 2G, 3G and 4G standards	4	Có	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC 2013)		7	195-202	10/2013
4	Multi-standard miniature antenna for smart wireless handheld devices application	6	Không	The 8th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2014)		1	2912-2915	04/2014
5	Multi-band multi-antenna system with new approach of PIFA bandwidth enhancement	6	Không	The 8th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP 2014)		3	2880-2883	04/2014
6	Synthesis of miniature pattern-reconfigurable antennas for smart wireless sensor nodes	6	Không	2014 IEEE Antennas and Propagation Society International Symposium (APSURSI)		1	1443-1444	07/2014

7	Rectenna measurement in a realistic environment	6	Không	2014 IEEE Conference on Antenna Measurements & Applications (CAMA)		5	507-510	11/2014
8	Design of a dual-band MIMO WIFI gateway	6	Không	2014 IEEE Conference on Antenna Measurements & Applications (CAMA)		6	511-514	11/2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
9	Transmission line based approach for the synthesis of pattern reconfigurable antennas	5	Không	2015 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation & USNC/URSI National Radio Science Meeting			2369-2370	07/2015
10	Influence of component ESR on a 4G frequency reconfigurable antenna	4	Có	2015 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation & USNC/URSI National Radio Science Meeting		1	1136-1137	07/2015
11	4x4 MIMO Multiband Antenna System for Mobile Handsets	5	Có	International Journal of Antennas and Propagation	Có - SCIE IF: 1.174, Q2	4	2015, Article ID 857876, 1-6	12/2015

12	Reconfigurable Antenna for Future Spectrum Reallocation s in 5G Communications	5	Có	IEEE Antennas and Wireless Propagation Letters	Có - SCIE <i>IF: 3.834, Q1</i>	46	15 1297-1300	12/2015
13	A wake-up receiver with ad-hoc antenna co-design for wearable applications	5	Không	2016 IEEE Sensors Applications Symposium (SAS)		7	24-29	04/2016
14	Improving Energy Efficiency of Mobile WSN Using Reconfigurable Directional Antennas	5	Không	IEEE Communications Letters	Có - ISI <i>IF: 3.436, Q2</i>	46	20, 6, 1243-1246	04/2016
15	Differential pattern reconfigurable antenna prototype for efficient wireless sensor networks	7	Không	2016 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation (APSURSI)		9	1239-1240	06/2016

16	Low-profile horizontal omnidirectional antenna for LoRa wearable devices	6	Có	2017 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)		9	136-139	10/2017
17	Miniature antenna for IoT devices using LoRa technology	7	Có	2017 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)		19	170-173	10/2017
18	A Pattern Reconfigurable Slot Antenna for IoT Network Concentrators	5	Có	Electronics	Có - SCIE IF: 2.397, Q2	16	6, 4, 105	11/2017
19	Signal propagation of LoRa technology using for smart building applications	5	Có	2017 IEEE Conference on Antenna Measurements & Applications (CAMA)		27	381-384	12/2017
20	Compact Diversity Multi-band Antennas Using for Low Power Communication Standards	4	Có	2018 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)		1	61-64	10/2018

21	Design of a Dual-band Rectenna for Small IoT Terminal	6	Có	2019 International Symposium on Electrical and Electronics Engineering (ISEE)		1	150-154	10/2019
22	Miniature Circularly Polarized Antenna for UHF RFID Handheld Reader: Design and Experiments	5	Có	Progress In Electromagnetics Research M	Có - Scopus <i>IF: NaN, Q4</i>	2	93 43-52	06/2020
23	Impact of Miniaturization on a UHF tri-filar antenna for IoT communication from satellite	3	Không	2020 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation and North American Radio Science Meeting		3	403	07/2020
24	Compact Dual-Band Rectenna Based on Dual-Mode Metal-Rimmed Antenna	5	Có	Electronics	Có - SCIE <i>IF: 2.397, Q2</i>	1	9, 9, 1532	09/2020
25	Low Cost Circularly Polarized Antenna for IoT Space Applications	3	Có	Electronics	Có - SCIE <i>IF: 2.397, Q2</i>	9	9, 10, 1564	09/2020

26	Low-profile Dual-Band Circularly Polarized Antenna for ISM Applications	6	Không	2020 IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)			173-176	01/2021
27	Miniature Sub-GHz Antenna for IoT from Space Applications: Challenges and First Results	3	Không	2021 15th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP)			1723-1725	03/2021
28	Research and Implement Embedded Artificial Intelligence in Low-Power Water Meter Reading Device	4	Không	2021 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)			119-124	10/2021
29	Integrated Multi-standard system based on LR1110 for geolocation applications	6	Không	2021 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)			45-50	10/2021

30	Design of Varactor-Loaded Transmission-Line Phase Shifter with Integrated Single-Stage LNA in 0.18 um RF CMOS Technology	6	Không	2021 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)			244-248	10/2021
31	Large Scale LoRaWanLP WAN Deployment in DaNang City, Vietnam	7	Không	2021 IEEE Conference on Antenna Measurements & Applications (CAMA)			591-594	11/2021
32	Real Scenario LPWAN Measurement at 2.4 GHz Using Circular and Linear Polarization	3	Có	2021 IEEE Conference on Antenna Measurements & Applications (CAMA)			586-588	11/2021
33	Use of UHF compact Circularly Polarized antenna for food analysis	5	Không	2021 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation and USNCURSI Radio Science Meeting (APS/URSI)			1343-1344	12/2021

34	Circularly Polarized Antenna with Isoflux pattern for Space IoT applications	3	Không	2021 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation and USNCURSI Radio Science Meeting (APS/URSI)			253-254	12/2021
35	Effect of Circular Polarization in a UHF LPWAN communication	3	Không	2021 IEEE International Symposium on Antennas and Propagation and USNCURSI Radio Science Meeting (APS/URSI)			451-452	12/2021
36	Ăng-ten đa băng tần sử dụng với mạch tích hợp LR1110 trong ứng dụng định vị đa môi trường	3	Có	Hội Nghị Quốc Gia Lần Thứ XXIV Về Điện Tử, Truyền Thông Và Công Nghệ Thông Tin REV - ECIT 2021			173-176	12/2021
37	3D printed DRA for Sband IoT from Space applications	6	Không	2022 16th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP)			146	05/2022

38	Multi-band antenna system for IoT from Space applications	2	Không	2022 16th European Conference on Antennas and Propagation (EuCAP)			145	05/2022
----	---	---	-------	---	--	--	-----	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 ([11] [12] [18] [22] [24] [25])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng

quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Bình Định, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)